

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/DS-PT

Ngày 16/6/2021

V/v: “*Tranh chấp bồi
thường thiệt hại ngoài hợp đồng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nam

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thanh Hương và ông Ma Hồng Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Kiều Vân - Thư ký TAND tỉnh Tuyên Quang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:

Ông Vũ Khánh Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2021/TLPT-DS ngày 07/4/2021 về việc “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 15/2021/DS-ST ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXXPT-DS ngày 27 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Số nhà 08, tổ 10, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

2. Bị đơn: - Bà Trần Thị Thúy H1, sinh năm 1964;

- Ông Trần Minh H, sinh năm 1961;

Cùng địa chỉ: Số nhà 333, tổ 14, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1950;

- Bà Trương Thị Kim L, sinh năm 1958;

Cùng địa chỉ: Số nhà 25, tổ 09, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang;

- Ông Nguyễn Hồng T, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Số nhà 08, tổ 10, phường P, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

(Bà Trần Thị Thuý H1 và ông Trần Minh H có mặt tại phiên toà; ông Nguyễn Hồng T, bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Xuân Q, bà Trương Thị Kim L có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện cũng như trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Ngày 07/02/2020 vợ chồng bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Hồng T nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và nhà ở gắn liền với đất của ông Nguyễn Xuân Q và bà Trương Thị Kim L, địa chỉ 335, tổ 14, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Ngày 25/02/2020 bà H ông T được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Do chưa có nhu cầu sử dụng nhà nên gia đình ông bà khóa cửa để không, khi đến dọn dẹp nhà thì phát hiện mái nhà bếp bị vỡ 03 tấm lợp Fibro xi măng và tường rào nhà bếp bị xây gạch chồng lên (dày 01 hàng gạch, cao khoảng 70cm, rộng 4,5m), hàng gạch cuối cùng được xây quay ngang. Bà H cho rằng người gây thiệt hại và làm hư hỏng tài sản nhà bà là gia đình liền kề ông Trần Minh H, bà Trần Thị Thuý H1. Vì vậy bà H đề nghị Tòa án buộc ông Trần Minh H và bà Trần Thị Thuý H1 có nghĩa vụ tháo dỡ phần xây gạch chồng lên tường bếp nhà bà có tổng diện tích là 3,75 m², xây dựng hoàn trả lại hiện trạng bếp như ban đầu, đền bù thiệt hại tài sản là 03 tấm lợp Fibro xi măng và 03 cây đòn tay nhà bếp bị mưa dột gây mục với số tiền 450.000đ (*bốn trăm năm mươi nghìn đồng*), đền bù thiệt hại do không sử dụng được nhà vì bếp bị hỏng với số tiền 45.000.000đ (*bốn mươi lăm triệu đồng*).

Tại phiên tòa sơ thẩm bà Nguyễn Thị H xin rút 02 yêu cầu khởi kiện về yêu cầu ông Trần Minh H và bà Trần Thị Thuý H1 đền bù thiệt hại tài sản 03 cây đòn tay nhà bếp bị mưa dột gây mục với số tiền 450.000đ (*bốn trăm năm mươi nghìn đồng*) và yêu cầu ông H và bà H1 đền bù thiệt hại do không sử dụng được nhà vì bếp bị hỏng với số tiền 45.000.000đ (*bốn mươi lăm triệu đồng*).

Gia đình bà H bị thiệt hại là thực tế, tuy nhiên bà chỉ yêu cầu ông H và bà H1 tháo dỡ phần xây gạch chồng lên tường bếp có tổng diện tích là 3,75 m² và đền bù thiệt hại tài sản là 03 tấm lợp Fibro xi măng, xây lại, lợp lại mái nhà bếp theo tình trạng như ban đầu.

** Bị đơn bà Trần Thị Thuý H1 trình bày như sau:*

Bà không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà xây tường rào mới là xây chồng lên bức tường rào cũ của gia đình bà nên bà không dỡ bỏ. Về phần bồi thường thiệt hại tài sản 03 tấm lợp Fibro xi măng và 03 cây đòn tay bị hỏng bà không bồi thường và không nhất trí sửa chữa, hoàn trả lại hiện trạng ban

đầu của bếp nhà bà H vì thợ xây dựng bức tường rào cam kết không làm tổn hại, sai lệch hiện trạng ban đầu đến tài sản của hàng xóm. Bà H1 xác định phần xây thêm tường rào do một mình bà quyết định không liên quan đến chồng bà là ông Trần Minh H. Về phần gia đình bà H yêu cầu đền bù thiệt hại do không sử dụng được nhà bếp với số tiền 45.000.000đ, bà không nhất trí vì khu bếp bà H nói thực tế chỉ là phần bán mái, chủ cũ coi nói ra để rửa chân tay, rau củ và để chứa một số đồ dùng không cần thiết của gia đình.

** Bị đơn ông Trần Minh H trình bày như sau:*

Mảnh đất vợ chồng ông đang ở là của bố đẻ ông (ông Trần Trúc, ông Trúc đã chết năm 1999) được nhà nước cấp năm 1987, sau đó bố ông đã đổ đất làm nhà. Năm 1996 nhà giáp ranh liền kề ông bà L Q có ý định xây tường rào phía sau nên hai gia đình đã viết bản cam đoan thỏa thuận xây tường ngày 13/12/1996, có ông Khương Kim H là tổ trưởng chứng kiến việc thỏa thuận trên. Đến ngày 17/9/2019 ông bà Q L tiếp tục sang nhà ông lập bản thỏa thuận xác nhận lại phần đất chưa xây dựng và phần tường rào phía sau. Khi ông Q bà L bán nhà không đưa bản cam đoan và bản thỏa thuận cho ông bà H T nên ông bà H T không biết bức tường phía sau là của gia đình ông.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hồng T tại bản tự khai trình bày:* Ông T nhất trí theo lời trình bày của vợ ông bà Nguyễn Thị H.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị Kim L tại bản tự khai trình bày:*

Việc bà bán nhà cho ông T bà H là hợp pháp được cơ quan có thẩm quyền công nhận, bà giao nhà từ tháng 3 năm 2020. Sau khi chuyển nhượng đất và tài sản trên đất bà chưa quay lại nhà cũ lần nào nên bà không biết gia đình ông bà T H bị thiệt hại những gì. Khi bà bán nhà toàn bộ hồ sơ giấy tờ bìa đỏ và giấy tờ thỏa thuận giáp ranh bà đều giao lại cho nhà ông bà T H. Bà xác định phía sau nhà có một cái kho đã sử dụng khoảng 20 năm đã mục nát, tài sản không có gì liên quan, bà đề nghị cấp có thẩm quyền xác minh và giải quyết theo quy định của pháp luật,

Vụ án đã được Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ nhưng không thỏa thuận được. Tại bản án dân sự sơ thẩm số 15/2021/DS-ST ngày 25/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 40; Các Điều 91; Điều 92; Điều 95; Điều 147; Điều 157; Điều 160; Điều 165, khoản 2 Điều 227; khoản 3, Điều 228; Điều 264; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ các Điều 164; Điều 169; Điều 170; Điều 175; Điều 361; Điều 584; Điều 585; Điều 588; Điều 589; Điều 468; của Bộ luật dân sự. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm

2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ các yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H về việc buộc ông Trần Minh H, bà Trần Thị Thuý H1 đền bù thiệt hại do đập phá mái bếp làm 3 cây đòn tay nhà bếp bị mưa dột gây mục với số tiền bằng 50% giá trị cây đòn tay mới ($3 \text{ cây} \times 300.000 \text{ đồng} \times 50\% = 450.000 \text{ đồng}$ (*Bốn trăm năm mươi nghìn đồng*)) và đền bù thiệt hại do không sử dụng được nhà vì bếp bị hỏng với số tiền 45.000.000 đồng (*Bốn mươi lăm triệu đồng*).

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H đối với ông Trần Minh H và bà Trần Thị Thuý H1.

3. Tuyên xử:

- Buộc ông Trần Minh H và bà Trần Thị Thuý H1 phải tháo dỡ phần gạch xây chồng lên tường có diện tích:

$$\frac{(1,8 \times 1,0) + (0,65 + 0,8) \times 2,7}{2} = 3,75 \text{ m}^2 \text{ (có sơ đồ đo vẽ kèm theo)}$$

- Buộc ông Trần Minh H và bà Trần Thị Thuý H1 phải bồi thường 03 (ba) tấm lợp Fibro xi măng có trị giá 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và tiền công thợ khắc phục lại thiệt hại 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

Ngoài ra bản án còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, lãi suất chậm thi hành án, quyền kháng cáo bản án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/02/2021, bà Trần Thị Thuý H1 có đơn kháng cáo với nội dung: Kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 15/2021/DS-ST ngày 25/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang với lý do bà H1 không nhất trí tháo dỡ phần gạch xây chồng lên bức tường rào; không nhất trí bồi thường 03 tấm lợp Fibro xi măng và công thợ 300.000đ; về chi phí tố tụng bà H1 sẽ chấp hành theo quy định của pháp luật, đề nghị cấp phúc thẩm xét xử theo hướng ông Trần Minh H không phải chịu chi phí tố tụng, ngoài ra bà H1 đề nghị ông T và bà H bỏ 03 cây đòn tay bằng gỗ keo gác nhờ lên bức tường rào nhà bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn bà Trần Thị Thuý H1 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Khoảng tháng 01 năm 2020 bà và ông H chuyển vào sinh sống cùng mẹ chồng là bà Đường Thị M, tại tổ 14, phường P, thành phố T. Sau một thời gian ở do có nhiều chuột bên nhà ông bà T H chạy sang nên bà đã thuê thợ về xây chồng thêm gạch lên bức tường cũ, trên hàng gạch cuối cùng bà cho thợ xây quay ngang sang phần đất nhà ông bà T H. Bà xác định bà là người thuê thợ về xây, trước khi xây bà không hỏi và không trao đổi với nhà giáp ranh liền kề ông bà T H, để xây thêm gạch chồng lên thợ xây nhà bà phải nhấc tấm Fibro xi măng ra nên đã tạo thành khe hở, quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm bà biết việc thợ xây quay ngang hàng gạch làm ảnh hưởng đến không gian

sinh hoạt của nhà giáp ranh liền kề nên bà đã đập bỏ hàng gạch trên cùng được xây quay ngang.

Bị đơn ông Trần Minh H có ý kiến: Khoảng giữa năm 2019, khi có ý định bán nhà ông Q, bà L có sang gia đình ông lập biên bản để xác nhận lại phần đất chưa được xây dựng và tường rào phía sau, nhưng khi ông bà Q L chuyển nhượng đất đã không giao lại bản thỏa thuận trên cho ông bà T H.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:

Về tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử đã thực hiện đảm bảo các thủ tục về phiên tòa phúc thẩm, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo của bị đơn bà Trần Thị Thúy H1 quá hạn nhưng đã được Tòa án phúc thẩm chấp nhận kháng cáo quá hạn, nội dung kháng cáo nằm trong nội dung bản án sơ thẩm.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308; Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Trần Thị Thúy H1, giữ nguyên nội dung bản án dân sự sơ thẩm số 15/2021/DS - ST, ngày 25/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Trần Thị Thúy H1 phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 22/02/2021 bà Trần Thị Thúy H1 nộp đơn kháng cáo, ngày 01/3/2021 Tòa án nhân dân thành phố T ra thông báo nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, ngày 09/3/2021 bà H1 đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, như vậy việc nộp đơn kháng cáo và nộp tiền tạm ứng án phí của bà H1 nằm trong thời hạn pháp luật quy định. Sau khi nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm xong đến ngày 16/03/2021 bà H1 mới nộp cho Tòa án cấp sơ thẩm biên lai thu tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, việc nộp biên lai đã quá thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 276 của BLTTDS. Lý do nộp chậm là do chồng bà H1 đi cấp cứu tại bệnh viện Y được cử truyền Tuyên Quang (trở ngại khách quan). Tại quyết định số 06/2021/QĐ-PT ngày 26/3/2021, Tòa án cấp phúc thẩm đã chấp nhận kháng cáo quá hạn của bà Trần Thị Thúy H1 đối với bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Hồng T, bà Trương Thị Kim L, ông Nguyễn Xuân Q có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 296 BLTTDS Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Xét nội dung kháng cáo:

[2.1] Bị đơn bà Trần Thị Thúy H1 kháng cáo không nhất trí tháo dỡ tường rào xây thêm, bà H1 cho rằng tường rào được xây trên đất nhà bà. Đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được cấp sơ thẩm thu thập và lời khai của các đương sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ngày 25/3/2009 ông Nguyễn Xuân Q và bà Trương Thị Kim L được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số AN 637675. Khi ông Q bà L làm thủ tục xin cấp giấy, hộ giáp ranh liền kề chủ hộ bà Đường Thị M (mẹ đẻ ông H, mẹ chồng chị H1) đã ký xác nhận đất giáp ranh liền kề giữa hai gia đình (bút lục 126). Ngày 07/02/2020 ông bà Q L chuyển nhượng thửa đất trên cho ông Nguyễn Hồng T và bà Nguyễn Thị H. Ngày 25/02/2020 ông bà T H được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất.

Đầu năm 2020 ông Trần Minh H và bà Trần Thị Thúy H1 chuyển đến ở cùng bà Đường Thị M để tiện chăm sóc cho bà M do bà M đang bị ốm nặng. Sau một thời gian ở nhà bà M, bà H1 ông H đã tự ý thuê thợ về xây chồng tường rào, hàng gạch trên cùng bà cho thợ xây quay ngang sang phía đất nhà ông bà T H với lý do để chống chuột chạy sang nhà mình. Trước khi xây tường rào bà H1, ông H không trao đổi thỏa thuận với nhà giáp ranh liền kề ông bà T H và cũng không hỏi ý kiến của bà Đường Thị M xem có đồng ý cho xây gạch chồng lên tường rào cũ hay không vì bà M mới là chủ hộ gia đình (bút lục 206). Ông H bà Hoa cho rằng bức tường được xây trên đất nhà ông bà nhưng ông bà không cung cấp được cho Tòa án Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và các giấy tờ liên quan đến ranh giới thửa đất ông bà đang ở để xác định thửa đất đứng tên ông bà hay đứng tên bà Đường Thị M. Tại phiên toà phúc thẩm ông H cung cấp cho Tòa án Giấy cam đoan thỏa thuận xây tường ngày 13/12/1996 và Giấy thỏa thuận ngày 17/9/2019 (bản viết tay), hai tài liệu này trước đó đã được ông bà H H1 cung cấp cho Tòa án cấp sơ thẩm và được lưu trong hồ sơ vụ án, đây không phải là tài liệu, chứng cứ mới nên Hội đồng xét xử không xem xét. Theo quy định tại khoản 2 Điều 175 Bộ luật dân sự năm 2015, quy định về ranh giới giữa các bất động sản "*... Người sử dụng đất được sử dụng không gian và lòng đất theo chiều thẳng đứng từ ranh giới của thửa đất phù hợp với quy định của pháp luật và không được làm ảnh hưởng đến việc sử dụng đất của người khác.....*". Như vậy, có cơ sở xác định bà Trần Thị Thúy H1 và ông Trần Minh H tự ý xây gạch chồng tường và xây quay ngang gạch đã làm ảnh hưởng tới không gian và quyền sử dụng đất của nhà giáp ranh liền kề ông bà T H, cấp sơ thẩm tuyên xử buộc ông Trần Minh H và bà Trần Thị Thúy H1 phải tháo dỡ phần gạch xây chồng lên tường là có căn cứ.

[2.2] Bà Trần Thị Thúy H1 kháng cáo không nhất trí bồi thường 03 (ba) tấm lợp Fibro xi măng và tiền công thuê thợ khắc phục thiệt hại 300.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 23/9/2020 và biên bản định giá tài sản ngày 23/9/2020 xác định: phần mái bị ảnh hưởng vỡ 03 tấm lợp Fibro xi măng có trị giá 150.000 đồng, quá trình xem xét thẩm định và định giá tài sản bà H1 được tham gia và đã ký xác nhận vào hai biên bản trên. Tại biên bản xác minh ngày 14/12/2020, xác định thu nhập của người lao động phổ thông là 300.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm bà H1 thừa nhận để xây gạch chồng lên bức tường cũ, thợ xây nhà bà phải xê dịch nhắc tấm lợp Fibro xi măng phía bên nhà bếp ông bà T H ra nên đã tạo thành khe hở gây thiệt hại cho gia đình ông bà T H (bút lục 209). Như vậy, cấp sơ thẩm căn cứ vào biên bản xem xét thẩm định, biên bản định giá tài sản và biên bản xác minh buộc ông Trần Minh H và bà Trần Thị Thúy H1 phải bồi thường 03 (ba) tấm lợp Fibro xi măng trị giá 150.000 đồng và tiền công thuê thợ khắc phục thiệt hại 300.000 đồng là có cơ sở.

[2.3] Bà Trần Thị Thúy H1 đề nghị cấp phúc thẩm xem xét cho ông Trần Minh H không phải chịu chi phí tố tụng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự quy định "*Đương sự phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nếu yêu cầu của họ không được Tòa án chấp nhận*" và khoản 1 Điều 165 Bộ luật tố tụng dân sự quy định "*Đương sự phải chịu chi phí định giá tài sản nếu yêu cầu của họ không được Tòa án chấp nhận*". Ông Trần Minh H và bà Trần Thị Thúy H1 đều là bị đơn trong vụ án dân sự tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, yêu cầu của ông H, bà H1 không được chấp nhận nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông H và bà H1 phải chịu chi phí tố tụng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với yêu cầu kháng cáo của bà H1 đề nghị ông T và bà H bỏ 03 cây đòn tay bằng gỗ keo gác nhờ lên bức tường rào nhà bà, Hội đồng xét xử thấy rằng, yêu cầu này đã vượt quá phạm vi khởi kiện, không nằm trong nội dung bản án sơ thẩm nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn bà Trần Thị Thúy H1 không có tài liệu, chứng cứ nộp bổ sung so với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập tại giai đoạn giải quyết sơ thẩm. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Trần Thị Thúy H1, cần giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Trần Thị Thúy H1 nên bà H1 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị đơn bà Trần Thị Thúy H1, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 15/2021/DS-ST ngày 25/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố T như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H đối với ông Trần Minh H và bà Trần Thị Thúy H1.

- Buộc ông Trần Minh H và bà Trần Thị Thúy H1 phải tháo dỡ phần gạch xây chồng lên tường có diện tích là:

$$(1,8 \times 1,0) + \frac{(0,65 + 0,8) \times 2,7}{2} = 3,75 \text{ m}^2 \text{ (có sơ đồ đo vẽ kèm theo)}$$

- Buộc ông Trần Minh H và bà Trần Thị Thúy H1 phải bồi thường 03 (ba) tấm lợp Fibro xi măng có trị giá 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và tiền công thuê thợ khắc phục lại thiệt hại 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

“Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền, thì bên đó phải trả lãi suất theo quy định của Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án”.

2. Ông Trần Minh H và bà Trần Thị Thúy H1 phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Nguyễn Thị H không phải nộp án phí. Trả lại cho bà Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.136.000đ (*Một triệu một trăm ba mươi sáu nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000524 ngày 31/7/2020, của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

3. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Trần Minh H và bà Trần Thị Thúy H1 mỗi người phải hoàn trả số tiền 800.000đ (*Tám trăm nghìn đồng*), cho bà Nguyễn Thị H.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trần Thị Thúy H1 phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm bà H1 đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), tại biên lai thu số 0000917 ngày 09/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Bà Trần Thị Thúy H1 đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 16/6/2021).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Nam

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thanh Hương - Ma Văn Thắng

Nguyễn Đức Nam

